TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2026/DS-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v "Tranh chấp đòi tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Phương Dung – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ D N, phường H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Minh S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Q (Hòa Liên cũ), phường H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày như sau:***

Vào ngày 25/04/2022 ông Dương Minh S có mượn của bà Lê Thị N số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), có viết giấy mượn (viết tay) và cam đoan trong thời gian 1 tháng (một tháng) sẽ hoàn trả. Nhưng sau khi mượn tiền đến nay đã hơn 3 năm mà ông Dương Minh S không chịu trả lại số tiền đã mượn cho bà N. Bà Lê Thị N đã nhiều lần liên hệ để đòi tiền nhưng ông Dương Minh S cố ý chây ỳ không

chịu trả. Do đó bà Lê Thị N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Dương Minh S phải trả lại số tiền 50.000.000đ đã mượn và không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn ông Dương Minh S** mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa nên không trình bày ý kiến cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn chưa thực hiên đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280; 282, 288, 357, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N về việc yêu cầu bị đơn ông Dương Minh S phải trả lại cho bà Lê Thị N tổng số tiền đã mượn là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân", đây là vụ án tranh chấp đòi tiền, bị đơn ông Dương Minh S có cư trú tại Thôn Q (Hòa Liên cũ), phường H, TP Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Minh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc yêu cầu ông Dương Minh S trả cho bà N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử thấy:

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn bà Lê Thị N cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Một bản giấy mượn tiền viết tay ghi ngày 26/4/2022, ký tên người mượn là Dương Minh S và người cho mượn tiền là bà N, nội dung: *Nay tôi có mượn của chị N (K) trú tại phường H, L, Đà Nẵng với số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng y). Tôi xin hứa trong khoảng thời gian 1 tháng tôi sẽ hoàn trả cho chị N…".* Do đó, bà N đã căn cứ vào giấy mượn tiền nói trên yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Minh S phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà Lê Thị N và ông Dương Minh S được thực hiện hoàn toàn tự nguyện, bởi các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Ông Dương Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà N đã khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc ông S thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 280, 288 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định ông Dương Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N, xử buộc ông Dương Minh S phải thanh toán cho bà Lê Thị N tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) không yêu cầu tính lãi, là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị đơn - ông Dương Minh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 274, 275, 280, 375, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tóa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N đối với bị đơn ông Dương Minh S.

Buộc ông Dương Minh S phải trả lại cho bà Lê Thị N tổng số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Minh S phải chịu là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0005984 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - ĐN;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 4 - ĐN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi